

Bản án số: 51/2023/HNGĐ-ST

Ngày 19-6-2023

Về: “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vòng Quốc Dũng

2. Bà Nguyễn Thị Quế Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín, thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 126/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023, về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐXX-ST ngày 18 tháng 5 năm 2023; quyết định hoãn phiên tòa số 32/2023/QĐST-HPT ngày 02-6-2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đinh Mai Kim T, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ A, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Văn U, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ A, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Vắng mặt lần 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 11 năm 2022 và quá trình tố tụng tại tòa bà Đinh Thị Kim T1 trình bày: Bà Đinh Mai Kim T với ông Lê Văn U kết hôn vào năm 2009, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc.

Từ khi sống chung với nhau 2 vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân: Ông U không quan tâm chăm sóc gia đình, thiếu trách nhiệm với vợ con. Mặt khác, ông U đi làm về nhà thiếu tôn trọng vợ và thường xuyên la mắng vợ con. Do đó, tình cảm rạn nứt nghiêm trọng, không thể hàn gắn, hạnh phúc gia đình đổ vỡ. Hiện nay bà T ông U đã cắt đứt liên hệ, mọi sinh hoạt đều riêng tư. Bà T xét thấy không thể sống chung với nhau được nữa bà yêu cầu được ly hôn với ông U.

- Về con chung: có 02 con Lê Gia B, sinh ngày 16-11-2007 và Lê Phúc T2, sinh ngày 11-8-2013. Bà T giao 02 con cho ông U nuôi dưỡng và bà T không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu tòa án giải quyết.

Từ khi thụ lý Tòa án đã triệu tập ông U đến Tòa để giải quyết ly hôn nhưng ông U nhiều lần vắng mặt không có lý do nên không xác định rõ yêu cầu.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: quá trình thụ lý, thu thập chứng cứ Thẩm phán và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật. Bị đơn không tuân theo quy định của pháp luật.

Tại phiên xét xử, Hội đồng xét xử, thư ký và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, quá trình tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Đinh Mai Kim T yêu cầu ly hôn ông Lê Văn U, xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông U có đăng ký nơi cư trú và sinh sống tại huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Lê Văn U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Mai Kim T và ông Lê Văn U sống chung từ năm 2009, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình nên hôn nhân giữa bà T và ông U là hôn nhân hợp pháp. Theo bà T xác nhận: Cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân: Do ông U không quan tâm chăm sóc gia đình, thiếu trách nhiệm với vợ con. Mặc khác, ông U đi làm về nhà thiếu tôn trọng vợ và thường xuyên la mắng vợ con. Nay bà T nhận thấy không còn tình cảm đối với ông U nên yêu cầu được ly hôn. Về phía ông U, mặc dù đã được Tòa án thông báo đến Tòa để giải quyết ly hôn với bà T nhưng ông U không có ý kiến phản hồi, chứng tỏ ông U không muốn duy trì cuộc sống chung với bà T và hiện tại vợ chồng không còn chung sống cùng nhau. Xét thấy, hôn nhân của 2 người lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà T yêu cầu ly hôn có cơ sở, xét chấp nhận.

[2.2] Xét về con chung: Từ sau khi sống ly thân đến nay ông U là người nuôi con và nguyện vọng 02 con chung muốn sống với cha. Để bảo đảm quyền lợi của con chung và tránh làm xáo trộn cuộc sống của con. Vì vậy giao con cho ông U tiếp tục nuôi dưỡng. Sau này ông U còn có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con sẽ thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 19, Điều 56, Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đinh Mai Kim T đối với ông Lê Văn U.

- Về quan hệ hôn nhân: bà Đinh Mai Kim T được ly hôn ông Lê Văn U.

- Về con chung: Giao 02 con Lê Gia B, sinh ngày 16-11-2007 và Lê Phúc T2, sinh ngày 11-8-2013 cho ông U nuôi dưỡng. Bà T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Đinh Mai Kim T nộp 300.000(Ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001651 ngày 17-4-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền. Bà T đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt quyền kháng cáo bản án 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT;
- Viện kiểm sát ND h.Long Điền;
- Thi hành án dân sự h.Long Điền;
- UBND xã An Ngãi, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Thị Thanh Trúc

